

# GỚI THIỆU TỔNG QUÁT MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

TS. Phạm Đình Phùng

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 đến nay, nền kinh tế thế giới đã tăng trưởng cao và thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu, đặc biệt là các nền kinh tế Đông Á. Tuy vậy, cùng với sự phát triển nhanh, vẫn còn nhiều nơi và nhiều thời kỳ xảy ra suy thoái, thậm chí là khủng hoảng, kể cả Đông Á với cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997.

Những lúc như vậy, các nhà kinh tế mới nhận ra rằng, điều cốt lõi của quá trình phát triển không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà chất lượng tăng trưởng kinh tế mới là vấn đề có ý nghĩa quyết định. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn có những quan niệm khác nhau về khái niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế.

## 1. Quan niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế là phát triển bền vững

Tăng trưởng kinh tế có chất lượng là đặc trưng biểu hiện thành phát triển bền vững. Không đảm bảo duy trì phát triển bền vững khi đó tăng trưởng không có chất lượng. Từ ngữ “bền vững” ở đây không phải là duy trì tốc độ tăng trưởng cao và lâu dài về thời gian như một số người nghĩ. Theo Ngân hàng thế giới phát triển bền vững là phát triển theo nguyên tắc “sự thoả mãn nhu cầu của thế hệ hôm nay không làm ảnh hưởng tới sự thoả mãn nhu cầu của các thế hệ mai sau”. Cụ thể hơn, phát triển bền vững là bảo toàn và phát triển 3 nguồn vốn: tài nguyên môi trường, nhân lực và cơ sở vật chất. Trong đó, tài nguyên môi trường hiện nay được quan tâm đặc biệt, vì công nghiệp hoá, hiện đại hoá của các quốc gia thời gian qua thường dẫn tới huỷ hoại về môi trường.

Tăng trưởng kinh tế cao dẫn tới thu nhập bình quân đầu người tăng. Các nghiên cứu của WB, điển hình là công trình của Mani Wheeler (Industrial Pollution in Economic Development, 1998, WB), cho thấy mức độ ô nhiễm lúc đầu tăng cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cho tới khi thu nhập bình quân đầu người đạt tới 12000 USD/năm. Thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng thì chất lượng môi trường giai đoạn tiếp theo được cải thiện rõ rệt. Mối quan hệ giữa tăng trưởng và chất lượng môi trường tuân theo quy luật đường cong Kuznet. Khi hệ số co dãn về thu nhập theo thời gian là dương và tăng nhanh hơn hệ số co dãn mức cầu về hàng hoá môi trường thì lượng hàng hoá môi trường được tiêu dùng nhiều hơn và do đó chất lượng của môi trường được cải thiện.

Các nghiên cứu của WB về chất lượng tăng trưởng cho thấy trên thế giới đã hình thành những chiến lược phát triển như sau:

- Các nước công nghiệp đặt mục tiêu nâng cao thu nhập bình quân đầu người cùng với mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái. Các quốc gia Tây Âu và Nhật Bản đã đạt được cả 2 mục tiêu, nhưng Hoa Kỳ lại thất bại trước mục tiêu bảo vệ môi trường. Chính vì vậy mà Hoa Kỳ chưa tham gia Nghị định thư Kyôto về bảo vệ môi trường.

Các nước đang phát triển ở khu vực Đông Á như Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấnônêxia, Thái Lan đã và đang kinh qua thời kỳ công nghiệp hoá tăng trưởng cao nhưng phải trả giá đắt cho môi trường bị huỷ hoại.

Các quốc gia Nam Á và Châu Phi tuy tăng trưởng kinh tế chậm, thậm chí tăng trưởng âm (thập kỷ 80 - thập kỷ mất mát của Châu Phi) nhưng môi trường vẫn bị tổn thất lớn do khai thác nguồn tài nguyên vô tổ chức và quản lý lỏng lẻo.

Như vậy, quan điểm tăng trưởng kinh tế trước, khắc phục hậu quả môi trường sau là không hợp lý. Phải tạo ra sự cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng kinh tế được quan niệm là phát triển bền vững không chỉ là chất lượng môi trường tự nhiên, mà còn là môi trường xã hội (tình trạng tội phạm, tham nhũng), chất lượng của người lao động (vốn nhân lực) và chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế (vốn vật chất), trong đó quan trọng nhất là hệ thống giao thông vận tải, viễn thông liên lạc, điện, nước.

## **2. Chất lượng tăng trưởng theo quan niệm hiệu quả**

Nguồn gốc của tăng trưởng được chia thành 2 loại. Tăng trưởng theo chiều rộng, tức là tăng trưởng vốn, tăng lao động và tăng cường khai thác tài nguyên. Tăng trưởng theo chiều sâu, thể hiện ở tăng năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn sản xuất nâng cao với thước đo tổng hợp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng lên. Như vậy, chất lượng tăng trưởng được quan niệm theo nguồn gốc tăng trưởng. Quan niệm này thích hợp khi nghiên cứu tăng trưởng của các nước công nghiệp, nơi mà các yếu tố chiều rộng đã được khai thác ở mức cao, nền kinh tế cần phải phát triển theo chiều sâu. Đối với các nước đang phát triển, chiều rộng vẫn là chủ đạo trong yếu tố tăng trưởng. Các công trình nghiên cứu về tăng trưởng của LeeVine (2000), Romer (1993) đều cho rằng, trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế trí thức, yếu tố chất

lượng nhân lực và khoa học công nghệ có vai trò vượt trội so với các yếu tố truyền thống như tài nguyên thiên nhiên, vốn vật chất, lao động nhiều và rẻ.

Để tăng trưởng có hiệu quả kinh tế cao, cần đầu tư nâng cao chất lượng ngành giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, nghiên cứu và triển khai.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế theo quan niệm về nguồn gốc và phương thức tăng trưởng tạo thuận lợi cho mục tiêu tìm kiếm giải pháp thúc đẩy tăng trưởng.

Do có nhiều phương pháp tính TFP khác nhau nên tính chất so sánh được giữa các thời kỳ, giữa các địa phương trong một quốc gia và so sánh quốc tế của chỉ tiêu này chưa được đảm bảo vì vậy sử dụng TFP để phản ánh chất lượng tăng trưởng là rất khó khăn. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có công cụ đo lường "hiệu quả tổng hợp các nhân tố" theo chiều sâu tốt hơn TFP.

## **3. Quan niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế là nâng cao phúc lợi của công dân và gắn liền tăng trưởng với công bằng xã hội**

Theo quan điểm này tăng trưởng kinh tế đáp ứng như thế nào phúc lợi cho nhân dân là thước đo chất lượng tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế là nguồn gốc tạo thêm của cải cho xã hội. Theo quan điểm này tăng trưởng gắn liền với việc sử dụng của cải cho phúc lợi xã hội như thế nào.

Phúc lợi không chỉ thể hiện ở thu nhập bình quân đầu người mà còn là chất lượng cuộc sống, môi trường xã hội, môi trường tự nhiên, cơ hội học tập và chăm lo sức khoẻ, v.v...

Công bằng xã hội thể hiện ở nhiều chỉ tiêu như hệ số Gini về thu nhập, hệ số Gini về giáo dục và tỷ lệ người nghèo trong xã hội.

Quan niệm chất lượng tăng trưởng theo phúc lợi và công bằng xã hội được các nhà kinh tế học của tổ chức OXFAM đề cao. Họ thấy rằng, nếu quá quan tâm đến tăng trưởng mà ít chú ý đến công bằng xã hội sẽ dẫn đến bất ổn xã hội và tăng trưởng không thể bền vững, ngược lại, nếu quá đề cao công bằng xã hội thì sẽ không có động lực để thúc đẩy tăng trưởng. Sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội sẽ tạo ra chất lượng của tăng trưởng kinh tế.

#### **4. Quan niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế là cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu của tăng trưởng kinh tế.**

Đây là quan điểm của các giáo sư kinh tế thuộc nhiều trường đại học ở Hoa Kỳ.

Cơ cấu tăng trưởng thể hiện ở chỉ tiêu điểm phần trăm đóng góp của các ngành vào tăng trưởng và chỉ tiêu tỷ trọng đóng góp của mỗi bộ phận trong 100% mức tăng trưởng chẳng hạn, trong 7,7 điểm phần trăm tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2004, nông nghiệp đóng góp 1 điểm %, công nghiệp 4 điểm % và dịch vụ 2,7 điểm %. Cơ cấu tăng trưởng sẽ là nông nghiệp chiếm tỷ trọng 13%, công nghiệp chiếm tỷ trọng 52%, còn lại, dịch vụ đóng góp 35%. Cơ cấu tăng trưởng có thể xét theo khu vực thể chế, thành phần kinh tế, vùng, miền và theo yếu tố sản xuất: vốn, lao động, TFP.

Tính hợp lý của quan niệm này là coi chất lượng sự vật là sự biến đổi cơ cấu bên trong của sự vật, không gắn chất lượng sự vật với mục đích tồn tại, bối cảnh, môi trường, điều kiện mà sự vật tồn tại hoặc các sự vật có mối liên hệ tác động mật thiết với nhau.

#### **5. Quan niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế là năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, ngành hoặc doanh nghiệp được xem xét**

Tăng trưởng đi liền với việc nâng cao năng lực cạnh tranh là tăng trưởng có chất lượng cao và ngược lại.

Thực ra, tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu chủ yếu của năng lực cạnh tranh và ngược lại. Vì vậy, sự gắn bó chặt chẽ hầu như hoà nhập làm một như vậy, cho thấy tính phi logic của quan niệm này.

#### **6. Quan niệm chất lượng tăng trưởng kinh tế là thể chế dân chủ trong môi trường chính trị xã hội của nền kinh tế.**

Tác động của tăng trưởng kinh tế đối với quá trình đổi mới hệ thống chính trị từ lâu đã được nhìn nhận là vừa có tính tích cực lại vừa trực tiếp. Các công trình nghiên cứu của Samuel Huntington (Đại học Oklahoma), Evelyne Stephens (Đại học Chicago), v.v... cho thấy có mối liên hệ tương quan chặt chẽ giữa thu nhập đầu người và mức độ dân chủ hoá của thể chế chính trị xã hội.

Tính minh bạch, ít tham nhũng, sự tham gia của người dân vào quản lý kinh tế xã hội tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế và ngược lại. Như vậy, theo cách diễn giải của trường phái này, dân chủ biểu hiện mặt chất của tăng trưởng kinh tế. Đông Á tăng trưởng kinh tế cao trong những thập niên vừa qua nhưng lại lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ năm 1997 vì quản lý thiếu dân chủ, tức là chất lượng tăng trưởng thấp ■

#### Tài liệu tham khảo

WB. Phát triển và môi trường. NXB Chính trị Quốc gia. HN-1997

Joseph E. Stiglitz, Shahid Yusuf. Suy ngẫm lại sự thần kỳ Đông Á. NXB Chính trị Quốc gia. HN 2002

Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia. Kinh tế học phát triển những vấn đề đương đại. NXB Khoa học xã hội. HN 2003.

OECD The New Economy: Beyond the Hype. OECD, Paris. 2001